ĐỀ ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
CẤP THÀNH PHỐ 2024 - 2025

Câu 1: Tên đồ vật nào có vần "ôc"

A. cốc

B. bát

C. chén

D. đĩa

Câu 2: Đâu là tên một con vật?

A. vịt

B. mít

C. xịt

D. lít

Câu 3: Câu nào dưới đây chứa tiếng vần " ương"

A. Đàn kiến đi kiếm ăn.

B. Bạn Na đi tắm biển.

C. Ốc sên bò trên tường.

D. Bạn Hà đi chợ Tết.

Câu 4: Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Chúng em đang vẽ [.....] chim sơn ca trong vườn.

A. con

B. tủ

C. chú

D. đàn

E. sữa

Câu 5: Câu văn nào mô tả đúng hình ảnh sau:

A. Mẹ em đi nhổ lạc trên đồng.

B. Bố em đi gặt lúa trên đồng.

C. Mẹ em đi bẻ ngô trên đồng.

D. Mẹ em đi gặt lúa trên đồng.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Câu nào dưới đây viết sai chính tả:

A. Vườn na của bà đã chín.

B. Mẹ mang làn đi chợ từ sáng.

C. Chị Hương hướng dẫn em luộc trứng.

D. Mẹ sắp xếp đồ đạc rất ngăn lắp.

Câu 7: Hình ảnh nào dưới đây phù hợp với câu văn sau:

Gần tết, đường phố đông đúc, nhộn nhịp xe cô.

A.

C.

B.

D.

Câu 8: " Những chú bê" có thể ghép với đáp án nào để tạo thành câu đúng:

A. bắt cá trên dòng sông.

B. gặm cỏ bên chân bò mẹ.

C. mổ thóc trên sân.

D. mò cua trên đồng ruộng.

Câu 9: Đoạn văn dưới đây viết về mùa nào?

Nghe tiếng ve râm ran, Nga nhớ mùa quả chín ở quê. Nga nhớ hương thơm lừng của mít chín, vị ngọt của chùm nhãn lồng. Em nhớ cả vị chua chua, ngọt ngọt của quả muỗm.

A. mùa thu B. Mùa đông C. mùa hè

LIVEWORKSHEETS

Câu 10: Đáp án nào gồm các vần xuất hiện trong khổ thơ:

Mưa như trút nước

Đổ xuống trong khu vườn

Đàn gà đáng thương

Bộ lông bị ướt

(Nhật Hạ)

A. ương, ươn, ung, ang, it

B. an. ang, iêp, it, ân

C. ươt, ông,ang, ươn, ương

D. ut, ươc, im, ăn, ât

Câu 11: Điền vần thích hợp vào chỗ trống:

Tớ là chong chóng. Tên của tờ có vần

Câu 12: Điền vần " ng" hay " ngh" thích hợp vào ô trống

Những ọn cỏ đang iêng ả trước gió.

Câu 13: Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống:

(xem, ca, phi)

Những chú ngựa đang trên đồng cỏ.

Câu 14: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Trong hình trên có đồ vật.

LIVEWORKSHEETS

Câu 15: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

B	D	Ừ	A	Ế
À	S	L	H	À
N	X	G	Ơ	Z
Đ	U	Đ	Ủ	O
G	Ư	Ơ	N	G

Trong ô chữ trên có _____ từ chỉ quả.

Câu 16: Hãy ghép hình ảnh với từ thích hợp:

phong lan

hướng dương

hồng nhung

LIVEWORKSHEETS

Câu 17: Hãy ghép hai tiếng với nhau để tạo thành từ đúng:

mừng	lắng
lo	rỡ
nghi	ngờ

Câu 18: Hãy ghép vần với tên đồ vật trong hình chứa vần tương ứng:

uông	
ông	
ung	
ang	

Câu 19: Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

trên	Chú	mổ	trống	thóc	sân.	gà

LIVEWORKSHEETS

Câu 20: Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Con gà	đang mổ thóc trên sân nhà.
Con bò	đang gặm cỏ ở bờ đê.
Con cò	đang mò cá trên đồng.

Câu 21: Hãy hình ảnh với câu mô tả tương ứng

	Đàn ngựa đang phi trên đồng cỏ.
	Đàn ngựa đang uống nước bên bờ hồ.
	Đàn ngựa đang gặm cỏ trên đồng.

Câu 22: Sắp xếp các chữ sau để tạo thành từ

C	n	ơ	m	ả

LIVEWORKSHEETS

Câu 23: Hãy sắp xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:

đồng hồ	bông hồng	cung tên	gà trống	bóng bàn
dũng cảm	con ong	con ong	hung dữ	đóng cửa

Từ ngữ chứa tiếng có vần " ong "

Từ ngữ chứa tiếng có vần " ông "

Từ ngữ chứa tiếng có vần " ung "

LIVEWORKSHEETS

Câu 24: Hãy sắp xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:

chó	lợn	ngựa	thiên nga	hà mã
ngan	vẹt	giun	tê giác	gà trống

Từ chỉ con vật có 2 chân

Từ chỉ con vật có 4 chân

Từ chỉ con vật không có chân

LIVEWORKSHEETS

Câu 25: Hãy sắp xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:

chường học | chúc mừng | đón chờ | triến sĩ | trốn tìm

trang trí | chông mong

Từ ngữ viết đúng chính tả

Từ ngữ viết sai chính tả

Câu 26: Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống:

Các từ ngữ “mừng rỡ”, “ khu rừng”, “ củ gừng”, “ tưng bừng” có chung vần

Câu 27: Chọn vần thích hợp điền vào chỗ trống:

Tên hai đồ vật trên có chung vần

LIVEWORKSHEETS

Câu 28: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

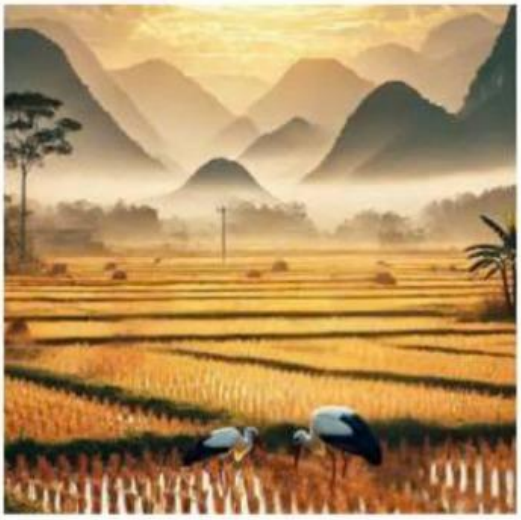

Mẹ con cò đang chăm chỉ kiếm ăn trên

Câu 29: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Bé Nga khi làm vỡ của mẹ.

Câu 30: Giải câu đố sau:

Viên gì trăng trắng thon thon
Viết chữ lên bảng nét tròn đẹp ghê?

Đáp án : viên

LIVEWORKSHEETS